

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HM
THÀNH PHỐ HN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 46/2021/HNGĐ-ST
Ngày 08/10/2021
V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nhung – Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Minh

2. Bà Tạ Thị Thà

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Ngọc - Thư ký tòa án nhân dân quận HM.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận HM tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Tư - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận HM xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 353/2021/TLST–HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2021, Thông báo mở lại phiên tòa ngày 17 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986

HKTT: Số 22/168 KG, phường ĐK, quận HM, HN.

Chỗ ở: Ngõ 262/17A KĐ, quận TX, HN.

Bị đơn: Anh Hoàng Anh T, sinh năm 1981

HKTT và chỗ ở: Số 22/168 KG, phường ĐK, quận HM, HN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản tố tụng khác tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

+ *Về quan hệ hôn nhân:*

Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường ĐK, quận HM, HN vào ngày 08/01/2009. Đây là lần kết hôn thứ nhất của hai anh chị. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại: Số 22/168 KG, phường ĐK, quận HM, HN. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, lối sống không phù hợp, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, đánh nhau. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 7/2019 cho đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống riêng của ai. Hai vợ chồng đã nhiều lần ngồi nói chuyện để khắc phục nhưng mâu thuẫn không được giải quyết mà ngày càng trầm trọng. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng với anh Hoàng Anh T không còn, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Hoàng Anh T.

+ *Về con chung:* Chị H và anh T có 02 con chung là cháu Hoàng Thùy T, sinh ngày 21/9/2009 và cháu Hoàng Anh Q, sinh ngày 12/02/2012.

Sau khi ly hôn, chị H có nguyện vọng để cho anh Hoàng Anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Hoàng Thùy T, sinh ngày 21/9/2009 và cháu Hoàng Anh Q, sinh ngày 12/02/2012.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Hoàng Thùy T và Hoàng Anh Q là 3.000.000 đồng/ tháng cho anh Hoàng Anh T.

Hiện nay, chị H đang chạy quảng cáo Marketing cho Công ty CP đầu tư cây xanh tại 262/17A KĐ, quận TX, HN, thu nhập 8.000.000 đồng/ tháng.

Tại thời điểm tòa án giải quyết ly hôn, chị H xác nhận không có thai chung với anh Hoàng Anh T.

+ *Về tài sản chung và nhà đất chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về các khoản nợ chung:* Chị H và anh T không có khoản nợ chung nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về án phí:* Chị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Tại bản tự khai đề ngày 25/5/2021 và biên bản hòa giải tại Tòa án bị đơn anh Hoàng Anh T trình bày:

Anh Hoàng Anh T và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường ĐK, quận HM, HN vào ngày 08/01/2009. Đây là lần kết hôn thứ nhất của hai anh chị. Sau khi kết hôn vợ chồng về

chung sống tại: Số 22/168 KG, phường ĐK, quận HM, HN. Vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận đến khoảng tháng 02/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, lối sống không phù hợp, vợ chồng không chia sẻ tình cảm, cũng như công việc với nhau. Hai vợ chồng đã nhiều lần ngồi nói chuyện để khắc phục nhưng mâu thuẫn không được giải quyết được. Anh T xác định vẫn còn tình cảm và yêu thương vợ con, mong muốn chị H suy nghĩ lại và quay về để đoàn tụ gia đình. Nên anh T không đồng ý ly hôn đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con cái.

+ *Về con chung*: Anh T và chị H có 02 con chung là cháu Hoàng Thùy T, sinh ngày 21/9/2009 và cháu Hoàng Anh Q, sinh ngày 12/02/2012.

Nếu trong trường hợp phải ly hôn, anh T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Hoàng Thùy T, sinh ngày 21/9/2009 và cháu Hoàng Anh Q, sinh ngày 12/02/2012.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T đang làm thi công điện nước cho các công trình xây dựng, nghề nghiệp tự do, không làm cho Công ty, thu nhập bình quân 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng/ tháng.

Hiện tại anh T đang ở căn nhà 64m² x 3,5 tầng tại Số 22/168 KG, phường ĐK, quận HM, HN. Nhà có 04 phòng ngủ. Anh T đang ở cùng bố đẻ là ông Hoàng Đình H và 02 con là cháu Hoàng Thùy T, sinh ngày 21/9/2009 và cháu Hoàng Anh Q, sinh ngày 12/02/2012.

+ *Về tài sản chung và nhà đất chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về các khoản nợ chung*: Anh T và chị H không có khoản nợ chung nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về án phí*: Chị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Anh T đồng ý.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Anh T.

Chị H trình bày, cuộc sống chung vợ chồng giữa chị và anh T không có hạnh phúc, mâu thuẫn giữa chị và anh T ngày càng trầm trọng, vợ chồng không có tiếng

nói chung thường xuyên cãi nhau. Chị H đã không còn tình cảm với anh T, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T để chị ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung là cháu Hoàng Thùy T, sinh ngày 21/9/2009 và cháu Hoàng Anh Q, sinh ngày 12/02/2012.

Hiện tại chị H khó khăn phải đi thuê nhà, không có nơi ở ổn định để nuôi dạy con chung nên chị H có nguyện vọng để cho anh Hoàng Anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Hoàng Thùy T, sinh ngày 21/9/2009 và cháu Hoàng Anh Q, sinh ngày 12/02/2012.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/ tháng cho anh Hoàng Anh T.

Về tài sản chung, nhà đất chung và khoản nợ chung khác: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản làm việc của Tòa án nhân dân quận HM ngày 02/07/2021 Công an phường ĐK, quận HM, HN cung cấp: Trong thời gian chung sống anh T và chị H có phát sinh mâu thuẫn dẫn đến đánh cãi chửi nhau làm ảnh hưởng đến khu dân cư. Ngày 29.4.2021 chị H có đơn trình báo về việc anh Hoàng Anh T có gây xô xát với chị H dẫn đến thương tích cho chị H. Công an phường ĐK đã mời anh Hoàng Anh T và chị H hòa giải và làm biên bản phòng ngừa và ngăn chặn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận HM tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi xét xử thấy rằng: Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định về nhiệm vụ quyền hạn của thẩm phán quy định tại Điều 48, Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách tố tụng của đương sự; tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các thông báo và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đương sự và Viện kiểm sát đúng thời hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định tại chương XIV về phiên tòa sơ thẩm của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại điều 71, điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Anh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa tuy nhiên anh T vẫn vắng mặt không

có lý do, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

3. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H. Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Hoàng Anh T.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Hoàng Thùy T, sinh ngày 21/9/2009 và cháu Hoàng Anh Q, sinh ngày 12/02/2012 cho anh Hoàng Anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ tháng 10/2021 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng của chị Nguyễn Thị H kể từ tháng 10/2021 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

- Về tài sản chung, nhà đất chung: Không có nên không đề nghị giải quyết

- Các khoản nợ chung: Không có nên không đề nghị giải quyết.

- Về án phí: Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của chị H chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, sau phần hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H thuộc những tranh chấp về Hôn nhân gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân quận HM thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Hoàng Anh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thông báo mở lại phiên tòa, Quyết định hoãn phiên tòa, tuy nhiên anh T vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Hoàng Anh T.

[2]. Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự và chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Anh T kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày Ủy ban nhân dân

phường ĐK, quận HM, HN vào ngày 08/01/2009. Xác nhận đây là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ lời khai của anh Hoàng Anh T và chị Nguyễn Thị H tại Tòa án về mâu thuẫn vợ chồng, thể hiện vợ chồng chị H, anh T bất đồng về quan điểm sống, tính cách không phù hợp, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Anh T và chị H đã ly thân nhau, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H và anh T không còn quan tâm, yêu thương, giúp đỡ nhau nên cần áp dụng khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H. Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Hoàng Anh T.

2.2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Anh T có 02 con chung là cháu Hoàng Thùy T, sinh ngày 21/9/2009 và cháu Hoàng Anh Q, sinh ngày 12/02/2012.

Xét nguyện vọng của chị H, đề cho anh Hoàng Anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Hoàng Thùy T, sinh ngày 21/9/2009 và cháu Hoàng Anh Q, sinh ngày 12/02/2012. Tại bản tự ngày 27/5/2021 và 09/7/2021 cháu Hoàng Thùy T và cháu Hoàng Anh Q đều có nguyện vọng ở với anh Hoàng Anh T. Tại biên bản hòa giải ngày 25/5/2021 và ngày 09/7/2021 anh Hoàng Anh T có nguyện vọng xin nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Hoàng Thùy T và cháu Hoàng Anh Q. Hiện nay anh T đang ở trong căn nhà 64m² X 3,5 tầng tại số 22/168 KG, phường ĐK, quận HM, HN, hiện nay anh làm nghề đi lắp điện nước tại các công trình xây dựng thu nhập khoảng 10.000.000 đến 12.000.000 đồng/tháng. Hội đồng xét xử thấy cần giao con chung cho anh Hoàng Anh T nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với điều kiện thực tế và phù hợp với nguyện vọng của con chung nên áp dụng khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 giao con chung cho anh Hoàng Anh T chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/ tháng cho anh Hoàng Anh T. Hiện nay anh T làm công việc lắp điện nước thu nhập khoảng 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng/tháng. Với thu nhập này để nuôi dưỡng, chăm sóc 02 cháu Hoàng Thùy Tr và cháu Hoàng Anh Q và cho các cháu ăn học là tương đối khó khăn nên cần chấp nhận việc đóng góp nuôi con chung của chị H cho anh Hoàng Anh T, để anh T có thể nuôi dưỡng, chăm sóc con chung được tốt hơn.

2.3. Về tài sản chung và nhà đất chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Anh T thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Về các khoản nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Anh T thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2.5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng , án phí lệ phí Tòa án và khoản 1.1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo nghị quyết:

Xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H. Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Hoàng Anh T.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Hoàng Thùy T, sinh ngày 21/9/2009 và cháu Hoàng Anh Q, sinh ngày 12/02/2012 cho anh Hoàng Anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/ tháng của chị Nguyễn Thị H cho anh Hoàng Anh T kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có quyết định, bản án có hiệu lực pháp luật khác thay thế.

Chị Nguyễn Thị H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai

được cản trở.

3. Về tài sản chung là động sản và bất động sản: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

5. Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự cấp dưỡng nuôi con chung. Xác nhận chị Nguyễn Thị H đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0049126 ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận HM. Chị H còn phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự cấp dưỡng nuôi con chung tại Chi cục thi hành án dân sự quận HM.

Chị Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Hoàng Anh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận

- TAND TP. HN;
- VKSND Q. HM;
- Chi cục THADS Q. HM;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Nhung